TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 100/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 26-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Trường Tam
2. Bà Phan Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 599/2017/TLST-HNGĐ ngày 16-10-2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1990; *Vắng mặt.*
Địa chỉ: tổ 4, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Y.
Tạm trú: số 26/52, tổ 6, khu phố C, đường Nguyễn Văn D, phường Đông Hưng T, quận 12, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1984; *Có mặt.*
Địa chỉ: tổ 4, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau từ khoảng năm 2004, có tìm hiểu trước khoảng một năm, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 06/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Y. Vợ chồng chị mâu thuẫn rất nhiều lần, bắt đầu từ khi mới chung sống đến nay. Khi chưa có con chị đã phải bỏ

nhà đi nhưng anh H năn nỉ về. Sau khi có con mỗi lần cãi vã là anh H đánh chị. Ngoài ra chị còn mâu thuẫn với cha mẹ chồng, nhiều lần cha mẹ chồng chửi đuổi chị đi nhưng anh H vẫn không ý kiến gì. Chị đi làm rất vất vả, nhưng anh H quản lý hết tiền bạc, mỗi ngày chỉ cho chị mười nghìn đồng, mỗi lần chị xin tiền rất cực khổ, áo quần của chị và con, đồ dùng cá nhân cũng phải xin chồng mua. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/6/2007, hiện đang sống với anh H và Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 09/5/2009, hiện nay đang sống với chị L.

Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/6/2007, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Chị đồng ý để anh H được nuôi cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 09/5/2009, chị cũng không cấp dưỡng cho con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Nguyễn Minh H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung chị L trình bày đúng sự thật. Riêng về nguyên nhân chị L xin ly hôn anh cho rằng, hai vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, chị L có mâu thuẫn với cha mẹ ruột anh, anh thừa nhận có lần cãi vã đã đánh chị L. Việc anh cho chị L mỗi ngày 10.000 đồng là do chị L yêu cầu vì chị L đi làm không cần nhiều tiền. Từ sau Rằm tháng 7/2017 âm lịch, chị Linh đưa con gái lớn về sống chung với em ruột tại thành phố H rồi vợ chồng anh ly thân cho đến nay.

Trước yêu cầu ly hôn của chị L, anh không đồng ý vì còn thương vợ con. Nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh cũng không có ý kiến gì, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 09/5/2009, không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con. Anh đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/6/2007 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị L đối với anh H. Giao cho chị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/6/2007, giao cho anh H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày

09/5/2009. Do anh H, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị L tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh H chung sống với nhau từ khoảng năm 2004, có tìm hiểu trước khoảng một năm, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 06/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Y. Theo chị L thì vợ chồng chị mâu thuẫn rất nhiều lần, bắt đầu từ khi mới chung sống đến nay. Mỗi khi cãi vã là chị bị anh H đánh. Chị đi làm rất vất vả, nhưng anh H quản lý hết tiền bạc, mỗi ngày chỉ cho chị 10.000 đồng, mỗi lần chị xin tiền rất cực khổ, áo quần của chị và con, đồ dùng cá nhân cũng phải xin chồng mua. Còn anh H thì thừa nhận rằng vợ chồng anh có cãi vã nhau, anh có đánh chị L, việc anh cho chị L mỗi ngày 10.000 đồng là do chị Linh yêu cầu vì chị L đi làm không cần nhiều tiền, ngoài ra chị L còn mâu thuẫn với cha mẹ chồng. Cả chị L và anh H đều thừa nhận đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã đến mức độ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị ly thân nhau đã lâu nhưng không ai có thiện chí đoàn tụ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/6/2007 hiện nay đang sống chung với chị L. Cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 09/5/2009 hiện nay đang sống chung với anh H. Trong suốt thời gian ly thân, chị L, anh H vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt, cuộc sống của các cháu đã ổn định. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L đồng ý để cho anh H nuôi dưỡng cháu Minh C, anh H cũng đồng ý để cho chị L nuôi dưỡng cháu Ngọc N. Ngoài ra, cháu C cũng có nguyện vọng được sống với cha, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ. Nên cần giao cháu Minh C cho anh H, giao cháu Ngọc N cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do anh H và chị L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra giải quyết.

Chị L, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X là chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị L đối với anh H. Giao cho chị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/6/2007, giao cho anh H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 09/5/2009. Do anh H, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị L phải chịu án phí không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị Trúc L đối với anh Nguyễn Minh H.

- Chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao cho chị L có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/6/2007.

Giao cho anh H có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 09/5/2009.

Chị L và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng cho con: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012630 ngày 16-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Anh Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Y trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Trúc L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Y trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã C;
- Lưu án văn;
- Các đương sư./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh